

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
MAN308 - QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC

Lớp: 174201.DCTN27 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 4

Ngành: Quản Trị Kinh Doanh

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2017

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52340101-00523	Nguyễn Thị Bích	Hường	06/09/1978	Nữ	8,0	10,0	10,0	10,0	5,3	7,0	
2	17-2-52340101-00524	Nguyễn Lệ	Linh	12/10/1992	Nữ	10,0	9,0	9,5	9,3	6,0	7,4	
3	17-2-52340101-00464	Nguyễn Mạnh	Long	27/09/1988	Nam	8,0	10,0	10,0	10,0	5,3	7,0	
4	17-2-52340101-00525	Nguyễn Thị	San	25/12/1992	Nữ	10,0	10,0	10,0	10,0	5,5	7,3	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

B

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
MAN308 - QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC

Lớp: 174201.DKTN27 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 5

Ngành: Quản Trị Kinh Doanh

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1, Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2017

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52340101-00622	Nguyễn Văn	Bảy	19/11/1975	Nam	10,0	6,0	8,5	7,3	7,0	7,4	
2	17-2-52340101-00528	Nguyễn Tiến	Hà	09/08/1993	Nam	10,0	10,0	9,7	9,9	7,8	8,7	
3	17-2-52340101-00466	Khúc Thị	Hậu	09/07/1991	Nữ	10,0	9,8	10,0	9,9	7,8	8,7	
4	17-2-52340101-00530	Nguyễn Hải	Hưng	15/09/1980	Nam	10,0	10,0	9,7	9,9	3,8	6,3	
5	17-2-52340101-00532	Cao Văn	Nhất	08/11/1991	Nam	10,0	9,0	8,8	8,9	6,3	7,5	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm



Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
MAN308 - QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC

Lớp: 174201.CCTN25 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 2

Ngành: Quản Trị Kinh Doanh

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2017

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52340101-00408	Đỗ Thị	Hà	15/12/1989	Nữ	10,0	8,7	9,5	9,1	0,0	3,7	Hoãn thi
2	17-2-52340101-00319	Đoàn Thanh	Nga	26/07/1992	Nữ	6,0	4,2	7,5	5,9	5,8	5,9	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
MAN307 - KHỞI TẠO DOANH NGHIỆP

Lớp: 174201.DCTN25 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 7

Ngành: Quản Trị Kinh Doanh

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2017

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52340101-00397	Trương Thanh	Hà	16/10/1993	Nam	10,0	0,0	0,0	0,0	0,0	1,0	Cắm thi
2	17-2-52340101-00224	Hạ Thu	Hằng	02/06/1993	Nữ	10,0	8,0	8,0	8,0	0,0	3,4	Vắng thi
3	17-2-52340101-00308	Phạm Ngọc	Minh	06/05/1993	Nam	10,0	7,0	7,0	7,0	6,0	6,7	
4	17-2-52340101-00400	Ngô Mạnh	Nam	26/07/1982	Nam	10,0	7,0	7,0	7,0	6,5	7,0	
5	17-2-52340101-00401	Nguyễn Văn	Quý	27/12/1991	Nam	10,0	8,0	8,0	8,0	5,0	6,4	
6	17-2-52340101-00403	Nguyễn Thị	Thêm	04/02/1985	Nữ	10,0	8,0	8,0	8,0	6,3	7,2	
7	17-2-52340101-00407	Phạm Văn	Tiến	10/04/1992	Nam	10,0	8,0	8,0	8,0	7,3	7,8	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm



Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
MAN307 - KHỞI TẠO DOANH NGHIỆP

Lớp: 174201.DCTN27 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 4

Ngành: Quản Trị Kinh Doanh

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2017

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52340101-00523	Nguyễn Thị Bích	Hường	06/09/1978	Nữ	10,0	8,0	8,0	8,0	7,3	7,8	
2	17-2-52340101-00524	Nguyễn Lệ	Linh	12/10/1992	Nữ	10,0	8,0	8,0	8,0	4,8	6,3	
3	17-2-52340101-00464	Nguyễn Mạnh	Long	27/09/1988	Nam	10,0	8,0	8,0	8,0	6,0	7,0	
4	17-2-52340101-00525	Nguyễn Thị	San	25/12/1992	Nữ	10,0	8,0	8,0	8,0	6,8	7,5	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm



Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
MAN307 - KHỞI TẠO DOANH NGHIỆP

Lớp: 174201.CKTN27 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 17

Ngành: Quản Trị Kinh Doanh

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2017

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52340101-00537	Đặng Thị Ngọc	Anh	10/02/1985	Nữ	10,0	8,0	8,0	8,0	8,3	8,4	
2	17-2-52340101-00538	Đỗ Đức	Chiến	05/05/1981	Nam	10,0	9,0	9,0	9,0	6,8	7,8	
3	17-2-52340101-00628	Đặng Hà	Giang	17/01/1987	Nữ	10,0	8,0	8,0	8,0	7,8	8,1	
4	17-2-52340101-00545	Đinh Hoàng	Long	17/04/1968	Nam	10,0	8,0	8,0	8,0	6,3	7,2	
5	17-2-52340101-00546	Bùi Thị	Luân	26/12/1981	Nữ	10,0	8,0	8,0	8,0	9,0	8,8	
6	17-2-52340101-00547	Nguyễn Xuân	Lượng	17/09/1987	Nam	10,0	9,0	9,0	9,0	7,8	8,4	
7	17-2-52340101-00548	Hoàng Thị	Lý	04/07/1993	Nữ	10,0	8,0	8,0	8,0	5,8	6,9	
8	17-2-52340101-00549	Lê Văn	Mạnh	13/10/1989	Nam	10,0	8,0	8,0	8,0	9,3	9,0	
9	17-2-52340101-00631	Phan Thị	Nhung	28/10/1981	Nữ	10,0	8,0	8,0	8,0	7,8	8,1	
10	17-2-52340101-00484	Hà Thị	Phương	19/01/1991	Nữ	10,0	8,0	8,0	8,0	7,5	7,9	
11	17-2-52340101-00550	An Thế	Quyền	18/01/1986	Nam	10,0	8,0	8,0	8,0	0,0	3,4	Vắng thi
12	17-2-52340101-00632	Lê Hữu	Thụ	29/09/1980	Nam	10,0	8,0	8,0	8,0	7,5	7,9	
13	17-2-52340101-00553	Trần Thị Thu	Thủy	18/11/1988	Nữ	10,0	8,0	8,0	8,0	6,5	7,3	
14	17-2-52340101-00488	Ngô Anh	Tuấn	08/04/1989	Nam	10,0	8,0	8,0	8,0	7,5	7,9	
15	17-2-52340101-00554	Bùi Văn	Tuấn	28/11/1983	Nam	10,0	8,0	8,0	8,0	6,8	7,5	
16	17-2-52340101-00555	Lê Minh	Tuyền	18/09/1986	Nam	10,0	8,0	8,0	8,0	7,3	7,8	
17	17-2-52340101-00539	Lê Đình	Đại	15/04/1980	Nam	10,0	8,0	8,0	8,0	8,0	8,2	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T \cdot 0.6$$

Cán bộ vào điểm

B

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
MAN307 - KHỞI TẠO DOANH NGHIỆP

Lớp: 174201.CCTN25 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 2

Ngành: Quản Trị Kinh Doanh

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2017

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52340101-00408	Đỗ Thị	Hà	15/12/1989	Nữ	10,0	8,0	8,0	8,0	0,0	3,4	Hoãn thi
2	17-2-52340101-00319	Đoàn Thanh	Nga	26/07/1992	Nữ	8,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,8	Cấm thi

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

B

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
MAN309 - QUẢN TRỊ SẢN XUẤT

Lớp: 184201.DKTN29 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 2

Ngành: Quản Trị Kinh Doanh

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2018

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	16-2-52340101-00325	Đỗ Thế	Tuấn	07/04/1981	Nam	10,0	9,5	3,0	6,3	6,8	7,0	
2	18-2-52340101-00036	Lê Thành	Đô	06/09/1984	Nam	10,0	9,0	9,0	9,0	5,5	7,0	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
MAN308 - QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC

Lớp: 174201.DKTN25 Hệ: Từ xa
Tổng số học viên: 14
Ngành: Quản Trị Kinh Doanh

Năm nhập học: 2017
Ngày thi: 07/04/2019
Lần thi thứ: 01

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52340101-00232	Trần Anh	Dũng	11/09/1984	Nam	8,0	10,0	9,0	9,5	7,0	7,9	
2	17-2-52340101-00467	Nguyễn Thị Thu	Hiền	22/10/1987	Nữ	8,0	10,0	9,0	9,5	6,8	7,7	
3	17-2-52340101-00282	Nguyễn Hữu	Hiếu	23/07/1991	Nam	10,0	7,2	9,2	8,2	5,8	6,9	
4	17-2-52340101-00310	Nguyễn Văn	Hòa	19/11/1992	Nam	8,0	0,0	10,0	5,0	5,3	5,5	
5	17-2-52340101-00311	Đình Văn	Lâm	17/09/1992	Nam	10,0	9,3	10,0	9,7	6,3	7,7	
6	17-2-52340101-00312	Kiều Thị	Minh	22/06/1993	Nữ	10,0	10,0	10,0	10,0	6,3	7,8	
7	17-2-52340101-00405	Đỗ Ngọc	Phương	15/09/1991	Nam	6,0	10,0	10,0	10,0	6,5	7,5	
8	17-2-52340101-00468	Đỗ Đức	Quân	26/06/1983	Nam	10,0	10,0	10,0	10,0	5,3	7,2	
9	17-2-52340101-00314	Nguyễn Văn	Sơn	02/03/1988	Nam	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	Cấm thi
10	17-2-52340101-00315	Nguyễn Ngọc	Tân	24/05/1977	Nam	8,0	9,0	9,0	9,0	5,3	6,7	
11	17-2-52340101-00316	Trần Nhật	Tân	08/11/1974	Nam	10,0	8,5	8,5	8,5	5,3	6,7	
12	17-2-52340101-00317	Phạm Thị	Thảo	07/06/1992	Nữ	10,0	8,0	9,0	8,5	5,0	6,6	
13	17-2-52340101-00406	Quảng Văn	Thuân	09/08/1993	Nam	10,0	6,5	9,0	7,8	6,3	7,1	
14	17-2-52340101-00469	Đàm Quang	Vinh	20/10/1979	Nam	10,0	7,0	8,5	7,8	4,0	5,7	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm



Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
MAN308 - QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC

Lớp: 174201.CKTN27 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 17

Ngành: Quản Trị Kinh Doanh

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2017

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52340101-00537	Đặng Thị Ngọc	Anh	10/02/1985	Nữ	10,0	9,0	9,0	9,0	7,5	8,2	
2	17-2-52340101-00538	Đỗ Đức	Chiến	05/05/1981	Nam	10,0	8,0	8,5	8,3	5,8	7,0	
3	17-2-52340101-00628	Đặng Hà	Giang	17/01/1987	Nữ	10,0	10,0	9,3	9,7	6,5	7,8	
4	17-2-52340101-00545	Đinh Hoàng	Long	17/04/1968	Nam	8,0	10,0	9,3	9,7	6,8	7,8	
5	17-2-52340101-00546	Bùi Thị	Luân	26/12/1981	Nữ	10,0	10,0	9,5	9,8	8,8	9,2	
6	17-2-52340101-00547	Nguyễn Xuân	Lượng	17/09/1987	Nam	7,0	9,5	6,0	7,8	8,3	8,0	
7	17-2-52340101-00548	Hoàng Thị	Lý	04/07/1993	Nữ	8,0	7,8	8,2	8,0	6,8	7,3	
8	17-2-52340101-00549	Lê Văn	Mạnh	13/10/1989	Nam	10,0	10,0	10,0	10,0	7,3	8,4	
9	17-2-52340101-00631	Phan Thị	Nhung	28/10/1981	Nữ	9,0	9,5	9,0	9,3	8,0	8,5	
10	17-2-52340101-00484	Hà Thị	Phương	19/01/1991	Nữ	10,0	9,2	8,5	8,9	7,3	8,1	
11	17-2-52340101-00550	An Thế	Quyền	18/01/1986	Nam	0,0	9,0	8,5	8,8	0,0	2,6	Cấm thi
12	17-2-52340101-00632	Lê Hữu	Thụ	29/09/1980	Nam	8,0	8,5	8,8	8,7	7,0	7,6	
13	17-2-52340101-00553	Trần Thị Thu	Thủy	18/11/1988	Nữ	9,0	8,0	8,0	8,0	6,3	7,1	
14	17-2-52340101-00488	Ngô Anh	Tuấn	08/04/1989	Nam	10,0	9,0	8,0	8,5	5,3	6,7	
15	17-2-52340101-00554	Bùi Văn	Tuấn	28/11/1983	Nam	10,0	9,0	9,0	9,0	6,5	7,6	
16	17-2-52340101-00555	Lê Minh	Tuyền	18/09/1986	Nam	10,0	7,5	8,5	8,0	5,5	6,7	
17	17-2-52340101-00539	Lê Đình	Đại	15/04/1980	Nam	10,0	8,0	7,5	7,8	6,3	7,1	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

(Chữ ký)

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
MAN308 - QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC

Lớp: 174201.DCTN25 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 7

Ngành: Quản Trị Kinh Doanh

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2017

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52340101-00397	Trương Thanh	Hà	16/10/1993	Nam	10,0	8,0	10,0	9,0	5,0	6,7	
2	17-2-52340101-00224	Hà Thu	Hằng	02/06/1993	Nữ	10,0	10,0	10,0	10,0	0,0	4,0	
3	17-2-52340101-00308	Phạm Ngọc	Minh	06/05/1993	Nam	8,0	10,0	10,0	10,0	6,3	7,6	
4	17-2-52340101-00400	Ngô Mạnh	Nam	26/07/1982	Nam	10,0	10,0	8,5	9,3	7,3	8,2	
5	17-2-52340101-00401	Nguyễn Văn	Quý	27/12/1991	Nam	6,0	8,8	8,3	8,6	6,0	6,8	
6	17-2-52340101-00403	Nguyễn Thị	Thêm	04/02/1985	Nữ	10,0	8,3	9,0	8,7	5,3	6,8	
7	17-2-52340101-00407	Phạm Văn	Tiến	10/04/1992	Nam	10,0	10,0	10,0	10,0	6,0	7,6	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
MAN403 - HÀNH VI TỔ CHỨC

Lớp: 184201.CKTN29 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 9

Ngành: Quản Trị Kinh Doanh

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2018

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	18-2-52340101-00037	Phạm Đức	An	27/10/1987	Nam	10,0	9,0	9,5	9,3	0,0	3,8	Vắng thi
2	18-2-52340101-00038	Trần Hữu	Anh	08/08/1991	Nam	10,0	8,0	9,5	8,8	7,5	8,1	
3	18-2-52340101-00067	Nguyễn Xuân	Chiến	08/08/1986	Nam	10,0	8,5	9,0	8,8	6,8	7,7	
4	18-2-52340101-00068	Nguyễn Tiến	Chung	21/07/1984	Nam	0,0	8,5	8,5	8,5	0,0	2,6	Cấm thi
5	18-2-52340101-00069	Nguyễn Ngọc	Dương	26/02/1984	Nam	8,0	9,3	10,0	9,7	7,8	8,4	
6	18-2-52340101-00070	Phạm Văn	Giới	02/11/1984	Nam	10,0	9,0	9,3	9,2	9,0	9,2	
7	18-2-52340101-00014	Tạ Phú Song	Toàn	23/11/1991	Nam	8,0	8,0	7,5	7,8	5,8	6,6	
8	18-2-52340101-00071	Trần Xuân	Trọng	03/07/1991	Nam	10,0	9,5	8,7	9,1	8,5	8,8	
9	18-2-52340101-00015	Ngô Trí	Trường	15/02/1985	Nam	10,0	10,0	10,0	10,0	9,5	9,7	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm



Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
MAN403 - HÀNH VI TỔ CHỨC

Lớp: 184201.DCTN29 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 3

Ngành: Quản Trị Kinh Doanh

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2018

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	18-2-52340101-00011	Phạm Hải	Chung	14/12/1993	Nữ	6,0	8,8	7,5	8,2		3,7	Hoãn thi
2	18-2-52340101-00035	Vũ Phương	Thảo	08/02/1991	Nữ	8,0	9,0	10,0	9,5		4,3	Hoãn thi
3	18-2-52340101-00064	Lưu Thị Đài	Trang	31/01/1991	Nữ	4,0	7,0	8,0	7,5	0,0	2,7	Vắng thi

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T \cdot 0.6$$

Cán bộ vào điểm



Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
MAN401 - QUẢN TRỊ BÁN HÀNG

Lớp: 174201.DKTN27 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 5

Ngành: Quản Trị Kinh Doanh

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2017

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52340101-00622	Nguyễn Văn	Bảy	19/11/1975	Nam	10,0	6,0	6,0	6,0	7,3	7,2	
2	17-2-52340101-00528	Nguyễn Tiến	Hà	09/08/1993	Nam	10,0	9,5	10,0	9,8	8,0	8,7	
3	17-2-52340101-00466	Khúc Thị	Hậu	09/07/1991	Nữ	10,0	10,0	10,0	10,0	9,5	9,7	
4	17-2-52340101-00530	Nguyễn Hải	Hung	15/09/1980	Nam	10,0	9,5	10,0	9,8	7,8	8,6	
5	17-2-52340101-00532	Cao Văn	Nhất	08/11/1991	Nam	10,0	8,5	9,5	9,0	6,3	7,5	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T \cdot 0.6$$

Cán bộ vào điểm

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
MAN401 - QUẢN TRỊ BÁN HÀNG

Lớp: 174201.DCTN27 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 4

Ngành: Quản Trị Kinh Doanh

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2017

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52340101-00523	Nguyễn Thị Bích	Hường	06/09/1978	Nữ	8,0	9,2	10,0	9,6	8,3	8,7	
2	17-2-52340101-00524	Nguyễn Lệ	Linh	12/10/1992	Nữ	10,0	9,0	8,5	8,8	6,3	7,4	
3	17-2-52340101-00464	Nguyễn Mạnh	Long	27/09/1988	Nam	8,0	10,0	10,0	10,0	8,5	8,9	
4	17-2-52340101-00525	Nguyễn Thị	San	25/12/1992	Nữ	10,0	10,0	10,0	10,0	6,8	8,1	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm



Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa





TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
MAN401 - QUẢN TRỊ BÁN HÀNG

Lớp: 174201.CKTN27 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 17

Ngành: Quản Trị Kinh Doanh

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2017

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52340101-00537	Đặng Thị Ngọc	Anh	10/02/1985	Nữ	10,0	8,0	9,0	8,5	8,0	8,4	
2	17-2-52340101-00538	Đỗ Đức	Chiến	05/05/1981	Nam	10,0	9,5	9,5	9,5	8,0	8,7	
3	17-2-52340101-00628	Đặng Hà	Giang	17/01/1987	Nữ	10,0	9,0	9,5	9,3	8,3	8,8	
4	17-2-52340101-00545	Đinh Hoàng	Long	17/04/1968	Nam	8,0	8,0	9,5	8,8	6,5	7,3	
5	17-2-52340101-00546	Bùi Thị	Luân	26/12/1981	Nữ	10,0	10,0	9,3	9,7	9,3	9,5	
6	17-2-52340101-00547	Nguyễn Xuân	Lượng	17/09/1987	Nam	7,0	8,5	8,0	8,3	8,5	8,3	
7	17-2-52340101-00548	Hoàng Thị	Lý	04/07/1993	Nữ	8,0	9,0	9,5	9,3	6,8	7,7	
8	17-2-52340101-00549	Lê Văn	Mạnh	13/10/1989	Nam	10,0	10,0	10,0	10,0	9,8	9,9	
9	17-2-52340101-00631	Phan Thị	Nhung	28/10/1981	Nữ	8,0	7,0	9,0	8,0	7,0	7,4	
10	17-2-52340101-00484	Hà Thị	Phương	19/01/1991	Nữ	10,0	9,0	8,5	8,8	8,3	8,6	
11	17-2-52340101-00550	An Thế	Quyền	18/01/1986	Nam	2,0	6,0	8,0	7,0	0,0	2,3	Vắng thi
12	17-2-52340101-00632	Lê Hữu	Thụ	29/09/1980	Nam	8,0	8,5	9,5	9,0	7,5	8,0	
13	17-2-52340101-00553	Trần Thị Thu	Thủy	18/11/1988	Nữ	8,0	7,5	8,0	7,8	8,0	7,9	
14	17-2-52340101-00488	Ngô Anh	Tuấn	08/04/1989	Nam	10,0	8,5	9,0	8,8	8,0	8,4	
15	17-2-52340101-00554	Bùi Văn	Tuấn	28/11/1983	Nam	10,0	0,0	9,5	4,8	8,0	7,2	
16	17-2-52340101-00555	Lê Minh	Tuyền	18/09/1986	Nam	10,0	8,5	8,5	8,5	8,3	8,5	
17	17-2-52340101-00539	Lê Đình	Đại	15/04/1980	Nam	10,0	6,8	6,8	6,8	6,5	6,9	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A*0.1 + B*0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T*0.6$

Cán bộ vào điểm



Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
MAN401 - QUẢN TRỊ BÁN HÀNG

Lớp: 174201.DKTN25 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 14

Ngành: Quản Trị Kinh Doanh

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2017

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52340101-00232	Trần Anh	Dũng	11/09/1984	Nam	6,0	10,0	10,0	10,0	7,8	8,3	
2	17-2-52340101-00467	Nguyễn Thị Thu	Hiền	22/10/1987	Nữ	6,0	10,0	10,0	10,0	5,8	7,1	
3	17-2-52340101-00282	Nguyễn Hữu	Hiếu	23/07/1991	Nam	10,0	8,3	10,0	9,2	8,0	8,6	
4	17-2-52340101-00310	Nguyễn Văn	Hòa	19/11/1992	Nam	8,0	0,0	10,0	5,0	7,0	6,5	
5	17-2-52340101-00311	Đình Văn	Lâm	17/09/1992	Nam	10,0	9,0	10,0	9,5	8,0	8,7	
6	17-2-52340101-00312	Kiều Thị	Minh	22/06/1993	Nữ	10,0	10,0	10,0	10,0	6,8	8,1	
7	17-2-52340101-00405	Đỗ Ngọc	Phương	15/09/1991	Nam	6,0	10,0	10,0	10,0	8,3	8,6	
8	17-2-52340101-00468	Đỗ Đức	Quân	26/06/1983	Nam	10,0	10,0	10,0	10,0	6,3	7,8	
9	17-2-52340101-00314	Nguyễn Văn	Sơn	02/03/1988	Nam	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	Cấm thi
10	17-2-52340101-00315	Nguyễn Ngọc	Tân	24/05/1977	Nam	8,0	9,0	8,5	8,8	7,0	7,6	
11	17-2-52340101-00316	Trần Nhật	Tân	08/11/1974	Nam	10,0	7,5	9,0	8,3	7,8	8,2	
12	17-2-52340101-00317	Phạm Thị	Thảo	07/06/1992	Nữ	9,0	9,0	9,5	9,3	6,0	7,3	
13	17-2-52340101-00406	Quảng Văn	Thuân	09/08/1993	Nam	9,0	7,5	8,0	7,8	5,3	6,4	
14	17-2-52340101-00469	Đàm Quang	Vinh	20/10/1979	Nam	10,0	8,0	8,5	8,3	7,8	8,2	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm



Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
MAN401 - QUẢN TRỊ BÁN HÀNG

Lớp: 174201.DCTN25 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 7

Ngành: Quản Trị Kinh Doanh

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2017

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52340101-00397	Trương Thanh	Hà	16/10/1993	Nam	10,0	10,0	10,0	10,0	8,3	9,0	
2	17-2-52340101-00224	Hạ Thu	Hằng	02/06/1993	Nữ	10,0	10,0	10,0	10,0	0,0	4,0	Vắng thi
3	17-2-52340101-00308	Phạm Ngọc	Minh	06/05/1993	Nam	8,0	10,0	10,0	10,0	7,3	8,2	
4	17-2-52340101-00400	Ngô Mạnh	Nam	26/07/1982	Nam	10,0	9,0	9,0	9,0	6,3	7,5	
5	17-2-52340101-00401	Nguyễn Văn	Quý	27/12/1991	Nam	6,0	8,5	8,8	8,7	7,5	7,7	
6	17-2-52340101-00403	Nguyễn Thị	Thêm	04/02/1985	Nữ	10,0	7,0	9,5	8,3	7,3	7,9	
7	17-2-52340101-00407	Phạm Văn	Tiến	10/04/1992	Nam	10,0	10,0	10,0	10,0	8,0	8,8	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
MAN401 - QUẢN TRỊ BÁN HÀNG

Lớp: 174201.CCTN25 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 2

Ngành: Quản Trị Kinh Doanh

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2017

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52340101-00408	Đỗ Thị	Hà	15/12/1989	Nữ	2,0	7,5	9,3	8,4	0,0	2,7	Hoàn thi
2	17-2-52340101-00319	Đoàn Thanh	Nga	26/07/1992	Nữ	6,0	8,0	9,0	8,5	7,0	7,4	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T \cdot 0.6$$

Cán bộ vào điểm

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 10 năm 2018

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
MAR201 - MARKETING CĂN BẢN

Lớp: 184201.OTN29 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 25

Ngành: Quản Trị Kinh Doanh

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2018

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	18-2-52340101-00001	Phạm Công	Anh	19/03/1994	Nam	8,0	9,5	10,0	9,8	5,5	7,0	
2	18-2-52340101-00040	Nguyễn Văn	Chung	24/04/1991	Nam	10,0	9,5	9,5	9,5	8,5	9,0	
3	18-2-52340101-00004	Quách Hữu	Dũng	02/04/1987	Nam	6,0	9,0	9,0	9,0	5,3	6,5	
4	18-2-52340101-00016	Đỗ Thị	Giang	21/03/1999	Nữ	8,0	8,5	8,0	8,3	6,5	7,2	
5	18-2-52340101-00007	Trịnh Thu	Hoài	21/10/1996	Nữ	6,0	8,5	6,8	7,7	7,3	7,3	
6	18-2-52340101-00008	Nguyễn Thị Thanh	Huệ	18/11/1991	Nữ	8,0	7,0	10,0	8,5	5,3	6,5	
7	18-2-52340101-00046	Trần Cao	Huy	02/02/1997	Nam	6,0	9,5	9,5	9,5	6,0	7,1	
8	18-2-52340101-00090	Hà Thị	Huyền	06/10/1986	Nữ	8,0	9,5	9,0	9,3	7,8	8,3	
9	18-2-52340101-00048	Nguyễn Sĩ	Khánh	26/12/1993	Nam	6,0	9,0	9,0	9,0	6,0	6,9	
10	18-2-52340101-00019	Nguyễn Ngọc	Lân	19/06/1988	Nam	10,0	9,5	10,0	9,8	0,0	3,9	Hoãn thi
11	18-2-52340101-00009	Trịnh Thái	Long	30/10/1988	Nam	8,0	9,0	9,5	9,3	6,3	7,4	
12	18-2-52340101-00050	Phạm Văn	Lương	30/08/1995	Nam	8,0	10,0	10,0	10,0	5,5	7,1	
13	18-2-52340101-00051	Nguyễn Thị Trúc	Ly	24/03/1994	Nữ	10,0	7,7	9,0	8,4	0,0	3,5	Vắng thi
14	18-2-52340101-00010	Hà Ngọc	Minh	24/02/1981	Nam	8,0	7,5	9,5	8,5	8,0	8,2	
15	18-2-52340101-00052	Nguyễn Văn	Nam	17/06/1991	Nam	10,0	10,0	9,0	9,5	5,5	7,2	
16	18-2-52340101-00022	Nguyễn Hải	Nam	30/11/1998	Nam	3,0	8,5	9,5	9,0	9,0	8,4	
17	18-2-52340101-00023	Nguyễn Thị	Nguyệt	09/01/1994	Nữ	10,0	9,5	9,5	9,5	9,0	9,3	
18	18-2-52340101-00053	Dương Thị	Nhân	14/09/1995	Nữ	8,0	9,5	9,0	9,3	5,8	7,1	
19	18-2-52340101-00137	Viên Đình	Thắng	05/11/1994	Nam	8,0	7,0	6,5	6,8	5,5	6,1	
20	18-2-52340101-00026	Lê Văn	Thắng	10/06/1983	Nam	6,0	9,0	10,0	9,5	4,5	6,2	
21	18-2-52340101-00056	Nguyễn Thu	Thảo	22/10/1997	Nữ	8,0	0,0	8,8	4,4	0,0	2,1	Vắng thi
22	18-2-52340101-00028	Tăng Đức	Thịnh	16/07/1984	Nam	8,0	9,5	9,3	9,4	8,0	8,4	
23	18-2-52340101-00057	Trương Thị	Thư	10/01/1995	Nữ	7,0	9,5	8,0	8,8	7,5	7,8	
24	18-2-52340101-00031	Trần Xuân	Tiến	15/03/1989	Nam	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	Cấm thi
25	18-2-52340101-00104	Nguyễn Công	Vĩnh	08/10/1986	Nam	8,0	9,0	9,5	9,3	7,0	7,8	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

(Chữ ký)

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
ACC202 - NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN

Lớp: 184201.OTN29 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 25

Ngành: Quản Trị Kinh Doanh

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2018

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	18-2-52340101-00001	Phạm Công	Anh	19/03/1994	Nam	10,0	9,5	8,0	8,8	5,5	6,9	
2	18-2-52340101-00040	Nguyễn Văn	Chung	24/04/1991	Nam	10,0	8,8	8,2	8,5	5,8	7,0	
3	18-2-52340101-00004	Quách Hữu	Dũng	02/04/1987	Nam	7,0	9,5	8,0	8,8	7,5	7,8	
4	18-2-52340101-00016	Đỗ Thị	Giang	21/03/1999	Nữ	10,0	8,5	8,5	8,5	5,8	7,0	
5	18-2-52340101-00007	Trịnh Thu	Hoài	21/10/1996	Nữ	10,0	7,0	8,8	7,9	8,3	8,4	
6	18-2-52340101-00008	Nguyễn Thị Thanh	Huệ	18/11/1991	Nữ	10,0	5,0	8,8	6,9	5,3	6,3	
7	18-2-52340101-00046	Trần Cao	Huy	02/02/1997	Nam	7,0	5,8	8,3	7,1	6,0	6,4	
8	18-2-52340101-00090	Hà Thị	Huyền	06/10/1986	Nữ	9,0	5,8	8,5	7,2	6,8	7,1	
9	18-2-52340101-00048	Nguyễn Sĩ	Khánh	26/12/1993	Nam	10,0	8,5	8,2	8,4	5,8	7,0	
10	18-2-52340101-00019	Nguyễn Ngọc	Lân	19/06/1988	Nam	10,0	8,5	8,5	8,5	0,0	3,6	Vắng thi
11	18-2-52340101-00009	Trịnh Thái	Long	30/10/1988	Nam	10,0	8,5	9,6	9,1	5,5	7,0	
12	18-2-52340101-00050	Phạm Văn	Lương	30/08/1995	Nam	10,0	9,0	8,2	8,6	6,0	7,2	
13	18-2-52340101-00051	Nguyễn Thị Trúc	Ly	24/03/1994	Nữ	10,0	8,0	8,3	8,2	0,0	3,5	Vắng thi
14	18-2-52340101-00010	Hà Ngọc	Minh	24/02/1981	Nam	10,0	6,7	9,6	8,2	4,5	6,2	
15	18-2-52340101-00052	Nguyễn Văn	Nam	17/06/1991	Nam	10,0	8,0	8,3	8,2	6,5	7,4	
16	18-2-52340101-00022	Nguyễn Hải	Nam	30/11/1998	Nam	4,0	6,5	8,5	7,5	0,0	2,7	Cấm thi
17	18-2-52340101-00023	Nguyễn Thị	Nguyệt	09/01/1994	Nữ	10,0	10,0	8,2	9,1	8,0	8,5	
18	18-2-52340101-00053	Dương Thị	Nhân	14/09/1995	Nữ	10,0	10,0	8,5	9,3	7,8	8,5	
19	18-2-52340101-00137	Viên Đình	Thắng	05/11/1994	Nam	7,0	4,5	8,5	6,5	7,0	6,9	
20	18-2-52340101-00026	Lê Văn	Thắng	10/06/1983	Nam	8,0	9,0	8,2	8,6	5,5	6,7	
21	18-2-52340101-00056	Nguyễn Thu	Thảo	22/10/1997	Nữ	10,0	10,0	8,3	9,2	0,0	3,8	Vắng thi
22	18-2-52340101-00028	Tăng Đức	Thịnh	16/07/1984	Nam	10,0	9,5	8,0	8,8	7,5	8,1	
23	18-2-52340101-00057	Trương Thị	Thư	10/01/1995	Nữ	10,0	9,0	8,2	8,6	5,3	6,8	
24	18-2-52340101-00031	Trần Xuân	Tiến	15/03/1989	Nam	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	Cấm thi
25	18-2-52340101-00104	Nguyễn Công	Vĩnh	08/10/1986	Nam	10,0	10,0	8,5	9,3	5,3	7,0	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

B

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
MAN401 - QUẢN TRỊ BÁN HÀNG

Lớp: 174201.CKTN25 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 29

Ngành: Quản Trị Kinh Doanh

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1, Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2017

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52340101-00320	Trần Ngọc	Anh	16/05/1981	Nam	10,0	9,5	10,0	9,8	9,3	9,5	
2	17-2-52340101-00321	Nguyễn Trọng	Anh	24/04/1976	Nam	8,0	9,5	10,0	9,8	8,3	8,7	
3	17-2-52340101-00473	Nguyễn Văn	Cầu	28/12/1986	Nam	10,0	9,0	9,5	9,3	0,0	3,8	Vắng thi
4	17-2-52340101-00323	Lưu Văn	Chính	05/10/1986	Nam	10,0	10,0	10,0	10,0	0,0	4,0	Vắng thi
5	17-2-52340101-00472	Ngô Thượng	Công	06/06/1982	Nam	10,0	6,5	10,0	8,3	8,8	8,8	
6	17-2-52340101-00243	Đoàn Quang	Cường	28/04/1986	Nam	10,0	10,0	9,5	9,8	8,5	9,0	
7	17-2-52340101-00411	Nguyễn Thị Lê	Dung	14/11/1982	Nữ	6,0	7,5	6,3	6,9	7,3	7,1	
8	17-2-52340101-00413	Đinh Sỹ	Dũng	25/12/1982	Nam	10,0	9,5	9,0	9,3	8,5	8,9	
9	17-2-52340101-00476	Nguyễn Bá	Dũng	20/07/1981	Nam	10,0	10,0	9,5	9,8	8,5	9,0	
10	17-2-52340101-00416	Đỗ Xuân	Hòa	15/01/1990	Nam	8,0	10,0	9,5	9,8	9,3	9,3	
11	17-2-52340101-00329	Cao Quang	Hoàng	24/07/1983	Nam	6,0	9,0	9,0	9,0	7,8	8,0	
12	17-2-52340101-00417	Đỗ Mạnh	Hùng	20/05/1983	Nam	10,0	10,0	9,5	9,8	8,3	8,9	
13	17-2-52340101-00418	Khương Khánh	Hùng	06/02/1983	Nam	9,0	9,0	10,0	9,5	8,0	8,6	
14	17-2-52340101-00419	Đỗ Đức	Hùng	28/04/1982	Nam	0,0	8,0	9,5	8,8	0,0	2,6	Cấm thi
15	17-2-52340101-00421	Trần Đăng	Khoa	17/12/1984	Nam	10,0	10,0	9,5	9,8	7,0	8,1	
16	17-2-52340101-00330	Hồ Thùy	Linh	16/07/1994	Nữ	10,0	9,0	9,0	9,0	8,3	8,7	
17	17-2-52340101-00480	Trần Đình	Mạnh	01/04/1985	Nam	9,0	10,0	10,0	10,0	6,5	7,8	
18	17-2-52340101-00255	Nguyễn Thị Nguyệt	Minh	06/09/1986	Nữ	10,0	9,5	8,5	9,0	8,3	8,7	
19	17-2-52340101-00331	Nguyễn Thị	Ngân	14/11/1978	Nữ	10,0	8,5	8,0	8,3	8,0	8,3	
20	17-2-52340101-00424	Nguyễn Minh	Ngọc	20/01/1990	Nữ	10,0	9,5	9,0	9,3	7,3	8,2	
21	17-2-52340101-00483	Vũ Thế	Phương	07/02/1983	Nam	10,0	8,0	9,5	8,8	7,0	7,8	
22	17-2-52340101-00332	Lê Duy	Sáng	07/12/1985	Nam	10,0	9,8	10,0	9,9	0,0	4,0	Vắng thi
23	17-2-52340101-00333	Phạm Văn	Sơn	05/04/1984	Nam	3,0	7,0	6,0	6,5	0,0	2,3	Vắng thi
24	17-2-52340101-00485	Ngô Kim	Sơn	11/06/1980	Nam	7,0	9,5	9,5	9,5	8,5	8,7	

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
25	17-2-52340101-00262	Bùi Phương	Thúy	20/01/1991	Nữ	8,0	7,2	9,0	8,1	7,8	7,9	
26	17-2-52340101-00426	Lê Minh	Tiến	21/05/1982	Nam	10,0	8,5	9,0	8,8	7,8	8,3	
27	17-2-52340101-00336	Nguyễn Đức	Trình	12/04/1986	Nam	10,0	10,0	9,5	9,8	8,8	9,2	
28	17-2-52340101-00324	Nguyễn Hồng	Định	01/07/1983	Nữ	6,0	6,3	8,0	7,2	0,0	2,8	Hoãn thi
29	17-2-52340101-00325	Lương Văn	Đức	08/02/1983	Nam	10,0	10,0	10,0	10,0	6,5	7,9	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T \cdot 0.6$$

Cán bộ vào điểm

(Chữ ký)

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 10 năm 2018

Trung tâm Đào tạo từ xa



(Chữ ký)

TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
MAN308 - QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC

Lớp: 174201.CKTN25 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 29

Ngành: Quản Trị Kinh Doanh

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2017

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52340101-00320	Trần Ngọc	Anh	16/05/1981	Nam	10,0	10,0	10,0	10,0	9,3	9,6	
2	17-2-52340101-00321	Nguyễn Trọng	Anh	24/04/1976	Nam	6,0	9,5	7,3	8,4	7,8	7,8	
3	17-2-52340101-00473	Nguyễn Văn	Cầu	28/12/1986	Nam	10,0	9,0	10,0	9,5	0,0	3,9	Vắng thi
4	17-2-52340101-00323	Lưu Văn	Chính	05/10/1986	Nam	10,0	9,5	10,0	9,8	0,0	3,9	Vắng thi
5	17-2-52340101-00472	Ngô Thượng	Công	06/06/1982	Nam	10,0	8,5	10,0	9,3	7,0	8,0	
6	17-2-52340101-00243	Đoàn Quang	Cường	28/04/1986	Nam	10,0	10,0	9,7	9,9	7,8	8,7	
7	17-2-52340101-00411	Nguyễn Thị Lê	Dung	14/11/1982	Nữ	9,0	8,0	7,5	7,8	7,5	7,7	
8	17-2-52340101-00413	Đinh Sỹ	Dũng	25/12/1982	Nam	10,0	10,0	10,0	10,0	6,0	7,6	
9	17-2-52340101-00476	Nguyễn Bá	Dũng	20/07/1981	Nam	10,0	10,0	10,0	10,0	8,3	9,0	
10	17-2-52340101-00416	Đỗ Xuân	Hòa	15/01/1990	Nam	8,0	8,5	8,0	8,3	8,5	8,4	
11	17-2-52340101-00329	Cao Quang	Hoàng	24/07/1983	Nam	4,0	8,0	7,5	7,8	7,8	7,4	
12	17-2-52340101-00417	Đỗ Mạnh	Hùng	20/05/1983	Nam	10,0	8,7	9,5	9,1	7,3	8,1	
13	17-2-52340101-00418	Khương Khánh	Hùng	06/02/1983	Nam	8,0	9,5	9,5	9,5	5,8	7,1	
14	17-2-52340101-00419	Đỗ Đức	Hùng	28/04/1982	Nam	0,0	8,5	9,0	8,8	0,0	2,6	Cấm thi
15	17-2-52340101-00421	Trần Đăng	Khoa	17/12/1984	Nam	10,0	10,0	9,0	9,5	6,0	7,5	
16	17-2-52340101-00330	Hồ Thùy	Linh	16/07/1994	Nữ	10,0	9,0	9,0	9,0	7,0	7,9	
17	17-2-52340101-00480	Trần Đình	Mạnh	01/04/1985	Nam	9,0	9,3	10,0	9,7	4,8	6,7	
18	17-2-52340101-00255	Nguyễn Thị Nguyệt	Minh	06/09/1986	Nữ	10,0	9,0	9,0	9,0	5,8	7,2	
19	17-2-52340101-00331	Nguyễn Thị	Ngân	14/11/1978	Nữ	10,0	8,5	8,5	8,5	6,8	7,6	
20	17-2-52340101-00424	Nguyễn Minh	Ngọc	20/01/1990	Nữ	10,0	9,0	9,5	9,3	4,8	6,7	
21	17-2-52340101-00483	Vũ Thế	Phương	07/02/1983	Nam	10,0	8,5	8,0	8,3	7,5	8,0	
22	17-2-52340101-00332	Lê Duy	Sáng	07/12/1985	Nam	10,0	10,0	10,0	10,0	0,0	4,0	Vắng thi
23	17-2-52340101-00333	Phạm Văn	Sơn	05/04/1984	Nam	10,0	5,8	5,5	5,7	0,0	2,7	Vắng thi
24	17-2-52340101-00485	Ngô Kim	Sơn	11/06/1980	Nam	6,0	10,0	9,5	9,8	7,8	8,2	

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
25	17-2-52340101-00262	Bùi Phương	Thúy	20/01/1991	Nữ	8,0	8,8	9,0	8,9	8,0	8,3	
26	17-2-52340101-00426	Lê Minh	Tiến	21/05/1982	Nam	10,0	10,0	9,0	9,5	6,8	7,9	
27	17-2-52340101-00336	Nguyễn Đức	Trình	12/04/1986	Nam	10,0	10,0	10,0	10,0	6,5	7,9	
28	17-2-52340101-00324	Nguyễn Hồng	Định	01/07/1983	Nữ	8,0	8,0	8,5	8,3	0,0	3,3	Vắng thi
29	17-2-52340101-00325	Lương Văn	Đức	08/02/1983	Nam	10,0	10,0	9,8	9,9	4,5	6,7	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A*0.1 + B*0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T*0.6$$

Cán bộ vào điểm



Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa





TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
MAN307 - KHỞI TẠO DOANH NGHIỆP

Lớp: 174201.CKTN25 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 29

Ngành: Quản Trị Kinh Doanh

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2017

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52340101-00320	Trần Ngọc	Anh	16/05/1981	Nam	10,0	8,0	8,0	8,0	9,3	9,0	
2	17-2-52340101-00321	Nguyễn Trọng	Anh	24/04/1976	Nam	10,0	8,0	8,0	8,0	6,8	7,5	
3	17-2-52340101-00473	Nguyễn Văn	Cầu	28/12/1986	Nam	10,0	8,0	8,0	8,0	0,0	3,4	Vắng thi
4	17-2-52340101-00323	Lưu Văn	Chính	05/10/1986	Nam	10,0	8,0	8,0	8,0	0,0	3,4	Vắng thi
5	17-2-52340101-00472	Ngô Thượng	Công	06/06/1982	Nam	10,0	9,0	9,0	9,0	8,0	8,5	
6	17-2-52340101-00243	Đoàn Quang	Cường	28/04/1986	Nam	10,0	8,0	8,0	8,0	9,5	9,1	
7	17-2-52340101-00411	Nguyễn Thị Lê	Dung	14/11/1982	Nữ	6,0	7,0	7,0	7,0	5,8	6,2	
8	17-2-52340101-00413	Đinh Sỹ	Dũng	25/12/1982	Nam	10,0	8,0	8,0	8,0	9,3	9,0	
9	17-2-52340101-00476	Nguyễn Bá	Dũng	20/07/1981	Nam	10,0	8,0	8,0	8,0	9,0	8,8	
10	17-2-52340101-00416	Đỗ Xuân	Hòa	15/01/1990	Nam	10,0	8,0	8,0	8,0	8,8	8,7	
11	17-2-52340101-00329	Cao Quang	Hoàng	24/07/1983	Nam	3,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,3	Cấm thi
12	17-2-52340101-00417	Đỗ Mạnh	Hùng	20/05/1983	Nam	10,0	8,0	8,0	8,0	8,3	8,4	
13	17-2-52340101-00418	Khương Khánh	Hùng	06/02/1983	Nam	10,0	0,0	0,0	0,0	0,0	1,0	Cấm thi
14	17-2-52340101-00419	Đỗ Đức	Hùng	28/04/1982	Nam	1,0	7,0	7,0	7,0	0,0	2,2	Cấm thi
15	17-2-52340101-00421	Trần Đăng	Khoa	17/12/1984	Nam	10,0	8,0	8,0	8,0	8,0	8,2	
16	17-2-52340101-00330	Hồ Thùy	Linh	16/07/1994	Nữ	10,0	8,0	8,0	8,0	7,8	8,1	
17	17-2-52340101-00480	Trần Đình	Mạnh	01/04/1985	Nam	10,0	8,0	8,0	8,0	6,5	7,3	
18	17-2-52340101-00255	Nguyễn Thị Nguyệt	Minh	06/09/1986	Nữ	10,0	8,0	8,0	8,0	4,8	6,3	
19	17-2-52340101-00331	Nguyễn Thị	Ngân	14/11/1978	Nữ	10,0	8,0	8,0	8,0	6,8	7,5	
20	17-2-52340101-00424	Nguyễn Minh	Ngọc	20/01/1990	Nữ	10,0	8,0	8,0	8,0	6,8	7,5	
21	17-2-52340101-00483	Vũ Thế	Phương	07/02/1983	Nam	10,0	8,0	8,0	8,0	6,3	7,2	
22	17-2-52340101-00332	Lê Duy	Sáng	07/12/1985	Nam	10,0	0,0	0,0	0,0	0,0	1,0	Cấm thi
23	17-2-52340101-00333	Phạm Văn	Sơn	05/04/1984	Nam	4,0	7,0	7,0	7,0	0,0	2,5	Cấm thi
24	17-2-52340101-00485	Ngô Kim	Sơn	11/06/1980	Nam	10,0	8,0	8,0	8,0	9,5	9,1	

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
25	17-2-52340101-00262	Bùi Phương	Thúy	20/01/1991	Nữ	10,0	8,0	8,0	8,0	7,8	8,1	
26	17-2-52340101-00426	Lê Minh	Tiến	21/05/1982	Nam	10,0	8,0	8,0	8,0	7,8	8,1	
27	17-2-52340101-00336	Nguyễn Đức	Trình	12/04/1986	Nam	9,0	8,0	8,0	8,0	7,5	7,8	
28	17-2-52340101-00324	Nguyễn Hồng	Định	01/07/1983	Nữ	10,0	8,0	8,0	8,0	0,0	3,4	Hoãn thi
29	17-2-52340101-00325	Lương Văn	Đức	08/02/1983	Nam	10,0	8,0	8,0	8,0	7,0	7,6	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A*0.1 + B*0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T*0.6$$

Cán bộ vào điểm

(Signature)

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



(Signature)

TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
ACC202 - NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN

Lớp: 184201.DKTN29 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 2

Ngành: Quản Trị Kinh Doanh

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2018

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTN1	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	16-2-52340101-00325	Đỗ Thế	Tuấn	07/04/1981	Nam	10,0	9,0	6,1	7,6	6,8	7,4	
2	18-2-52340101-00036	Lê Thành	Đô	06/09/1984	Nam	10,0	8,5	6,1	7,3	6,5	7,1	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T \cdot 0.6$$

Cán bộ vào điểm

B

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
FIN102 - TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

Lớp: 184201.DCTN29 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 3

Ngành: Quản Trị Kinh Doanh

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1, Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2018

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	18-2-52340101-00011	Phạm Hải	Chung	14/12/1993	Nữ	6,0	7,5	0,0	2,5	0,0	1,4	Cấm thi
2	18-2-52340101-00035	Vũ Phương	Thảo	08/02/1991	Nữ	8,0	9,0	0,0	3,0	0,0	1,7	Cấm thi
3	18-2-52340101-00064	Lưu Thị Đài	Trang	31/01/1991	Nữ	9,0	5,0	0,0	1,7	0,0	1,4	Cấm thi

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
FIN102 - TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

Lớp: 184201.CKTN29 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 9

Ngành: Quản Trị Kinh Doanh

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2018

Ngày thi: 07/04/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	18-2-52340101-00037	Phạm Đức	An	27/10/1987	Nam	10,0	9,5	8,0	8,5	0,0	3,6	Vắng thi
2	18-2-52340101-00038	Trần Hữu	Anh	08/08/1991	Nam	10,0	8,5	8,0	8,2	7,8	8,1	
3	18-2-52340101-00067	Nguyễn Xuân	Chiến	08/08/1986	Nam	10,0	5,0	8,0	7,0	7,8	7,8	
4	18-2-52340101-00068	Nguyễn Tiến	Chung	21/07/1984	Nam	8,0	8,0	8,0	8,0	0,0	3,2	Vắng thi
5	18-2-52340101-00069	Nguyễn Ngọc	Dương	26/02/1984	Nam	8,0	9,0	8,0	8,3	6,3	7,1	
6	18-2-52340101-00070	Phạm Văn	Giới	02/11/1984	Nam	10,0	9,0	8,0	8,3	7,8	8,2	
7	18-2-52340101-00014	Tạ Phú Song	Toàn	23/11/1991	Nam	8,0	9,0	8,0	8,3	6,5	7,2	
8	18-2-52340101-00071	Trần Xuân	Trọng	03/07/1991	Nam	10,0	9,0	8,0	8,3	7,3	7,9	
9	18-2-52340101-00015	Ngô Trí	Trường	15/02/1985	Nam	10,0	8,5	8,0	8,2	7,8	8,1	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A*0.1 + B*0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T*0.6$

Cán bộ vào điểm

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
FIN301 - THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Lớp: 184201.DCTN29 Hệ: Từ xa

Năm nhập học: 2018

Tổng số học viên: 3

Ngày thi: 07/04/2019

Ngành: Quản Trị Kinh Doanh

Lần thi thứ: 01

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	18-2-52340101-00011	Phạm Hải	Chung	14/12/1993	Nữ	7,5	10,0	9,5	9,8	0,0	3,7	Hoãn thi
2	18-2-52340101-00035	Vũ Phương	Thảo	08/02/1991	Nữ	10,0	9,5	9,0	9,3	0,0	3,8	Hoãn thi
3	18-2-52340101-00064	Lưu Thị Đài	Trang	31/01/1991	Nữ	7,5	7,5	8,5	8,0	0,0	3,2	Vắng thi

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A*0.1 + B*0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T*0.6$$

Cán bộ vào điểm

B

Trương Cao Dũng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
MAN413 - Quản trị kinh doanh

Lớp: Hệ: Từ xa
Tổng số học viên:
Ngành:

Năm nhập học:
Ngày thi: 07/04/2019
Lần thi thứ: 01, 02

Trạm đào tạo từ xa: TT GDTX Tôn Đức Thắng 37/3-37/5 Ngô Tất Tố, P.12, Q.Bình Thạnh, TP.HCM.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ	Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTN1	30%	60%	100%	
							A	B4	B	T	D	
1	17-2-52340101-00283	Mạc Văn	Lanh	16/03/1987	Nam	DKTN10	10,0	2,0	2,0	5,0	4,6	
2	17-2-52340101-00374	Huỳnh Vương	Tuyển	01/04/1988	Nam	DKTN10	10,0	2,0	2,0	5,0	4,6	
3	17-2-52340301-00286	Dương Thị Hoài	Trần	06/02/1980	Nữ	ETN10	10,0	6,4	6,4	0,0	2,9	Vắng
4	17-2-52380107-00568	Nguyễn Lê	Minh	02/09/1989	Nam	RCTN8	10,0	8,0	8,0	0,0	3,4	Vắng
5	17-2-52380107-00155	Ngô Thị Kim	Oanh	20/05/1972	Nữ	RKTN8	2,0	8,5	8,5	7,0	7,0	Lần 1
6	15-2-52380107-00685	Nguyễn Thị Kim	Ngân	02/11/1991	Nữ	UCTN2	10,0	6,0	6,0	0,0	2,8	Vắng

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A*0.1 + B*0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T*0.6$$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 04 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
MAN310 - PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Lớp: Hệ: Từ xa
Tổng số học viên:
Ngành:

Năm nhập học:
Ngày thi: 07/04/2019
Lần thi thứ: 01, 02

Trạm đào tạo từ xa: TT GDTX Tôn Đức Thắng 37/3-37/5 Ngô Tất Tố, P.12, Q.Bình Thạnh, TP.HCM.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
							10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
							A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52340101-00384	Phạm Ngọc	Duy	18/08/1981	Nam	CKTN10	10,0	10,0	10,0	10,0	8,0	8,8	Lần 1
2	17-2-52340101-00299	Trần Trọng	Lịch	25/08/1987	Nam	CKTN10	8,0	8,7	7,3	8,0	3,0	5,0	
3	17-2-52340101-00633	Hồ Thị Thu	Ngọc	19/07/1986	Nữ	DCTN10	8,0	8,0	8,0	8,0	7,0	7,4	
4	15-2-52340101-00452	Nguyễn Văn	Đại	15/10/1979	Nam	DKTN2	9,0	10,0	9,4	9,7	0,0	3,8	Thi ODC - Vắng
5	17-2-52340101-00097	Phạm Đức	Thắng	08/01/1993	Nam	DKTN8	10,0	10,0	10,0	10,0	0,0	4,0	Lần 1 Vắng
6	17-2-52340101-00034	Trần Văn	Tuấn	09/06/1986	Nam	DKTN8	10,0	9,3	9,3	9,3	5,0	6,8	Lần 1

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A*0.1 + B*0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T*0.6$$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 07 tháng 05 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng